

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GCT
TỈNH TG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02-02-2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GCT – TỈNH TG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thu Hồng.
2. Ông Lê Thanh Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Cẩm Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GCT, tỉnh TG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCT, tỉnh TG: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GCT, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Thùy L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp BT, xã TN, huyện GCT, tỉnh TG.

Tạm trú: Ấp HQ, xã BN, huyện CG, tỉnh TG.

Bị đơn: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp BT, xã TN, huyện GCT, tỉnh TG.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự tìm hiểu và chung sống vào năm 2012, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện GCT, tỉnh TG.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập, chửi bới vợ con. Chị đã cho anh T nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh T vẫn không thay đổi. Anh chị sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh T không về thăm con và cũng không hàn gắn tình cảm với chị. Nay về tình cảm chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Hữu D, sinh ngày: 09/9/2014, hiện nay cháu D đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T thống nhất với lời trình bày của chị L nhưng anh xác nhận không có đánh đập chị L, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống. Với yêu cầu của chị L thì anh không đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung là cháu D, yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GCT phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng trình tự, qui định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chị L được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao cháu D cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn*” cần được xem xét, giải quyết theo Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T sống chung vào năm 2012, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017. Tại phiên tòa, anh T xin đoàn tụ nhưng không được chị L đồng ý. Nay chị L xin được ly hôn với anh T, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh

T không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin được ly hôn của chị L là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Hữu D, sinh ngày: 09/9/2014, hiện cháu D đang sống chung với chị L và chị có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D phù hợp vì hiện tại cháu D cũng đang sống chung với chị L và theo xác minh hiện tại chị L có công việc ổn định đủ đảm bảo để nuôi dưỡng cháu D nên Hội đồng xét xử để chị L tiếp tục nuôi cháu D là phù hợp, đồng thời không chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh T vì hiện tại anh T là phụ xế xe tải thường xuyên phải đi xa nhà nên không có thời gian để chăm sóc cho cháu D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 và 58 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: **Chị Huỳnh Thị Thùy L được quyền ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.**

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Hữu D, sinh ngày: 09/9/2014 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh T thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Chị Huỳnh Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 39046 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GCT nên chị L đã nộp xong án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã TN, GCT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Võ Ngọc Hải